

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN Đ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 55/2021/HS-ST
Ngày 15/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Mây

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Đông và bà Hoàng Thị Trọng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Hồng Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị KhA Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Đ, Tòa án nhân dân Huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 62/2021/TLST-HS ngày 28/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4/2021/QĐXX-ST ngày 01 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Quang H**, sinh ngày: 09/10/1991; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm N, xã P, Huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 06/12; Tiền án: không.

Tiền sự: Tại Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số 01/QĐ-UBND ngày 05/01/2021 của Chủ tịch ủy ban nhân dân xã P áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 03 tháng từ ngày 05/01/2021 đến 05/4/2021 (chấp hành xong ngày 05/4/2021).

Con ông: Đinh Văn Đà (đã chết); con bà Trần Thị Nhài, sinh năm: 1962. Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 02. Vợ là Đinh Thị Thùy, sinh năm 1992; vợ chồng có 02 con chung, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an Huyện Đ - Có mặt.

Bị hại: Ông Trần Văn C, sinh năm 1959

(đại diện theo uỷ quyền của gia đình) - có mặt;

Địa chỉ: Xóm N, xã P, Huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng:

1. Chị Lý Thị T, sinh năm 1991 – có mặt
Địa chỉ: Xóm Mận, xã P, Hện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
2. Anh Đào Hoài N, sinh năm 1988 – có mặt
Địa chỉ: Xóm N, xã P, Hện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
3. Anh Nguyễn Hoài C, sinh năm 1987 – vắng mặt
Địa chỉ: Xóm N, xã P, Hện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Quang H là đối tượng nghiện mà túy. Khoảng 08 giờ ngày 08/4/2021, H đang ở nhà thì có vài người là hàng xóm đến nhà H chơi gồm: Anh Trần Như P (sinh năm 1973), anh Nguyễn Văn C (sinh năm 1987) cùng con trai 03 tuổi (đều trú tại xóm Ngọc Linh). Khoảng 30 phút sau thì có bà Nguyễn Thị A là bác dậu của H (chồng bà A là ông Trần Văn C là anh ruột của mẹ H), ở sát nhà H cách 01 tường rào bằng lưới B40), dẫn cháu nhỏ sang chơi tại sân nhà H cùng mọi người. Do ở sát nhà nhau nên H biết cách sinh hoạt của gia đình ông C, mỗi khi bà A đưa cháu đi chơi là nhà ông C không có ai ở nhà, vì vậy H nảy sinh ý định đột nhập vào nhà ông C để trộm cắp tài sản. H nói với mọi người là đi mượn tua vít về sửa điều khiển ti vi nhưng mục đích là H tìm lý do để ra ngoài, sau đó đột nhập vào nhà ông C trộm cắp tài sản. H đi bộ ra phía ngoài đường, khi đã khuất tầm nhìn của mọi người, H đi vào cổng Ch nhà ông C (lúc này cửa Ch chỉ đóng không khóa). H đi qua sân nhà, sân bếp, rồi đi vào bên trong nhà theo lối cửa sau vào gian phòng đầu tiên, H quan sát chỉ có bàn ghế học sinh, sách vở nên H xác định phòng đó không có tài sản có giá trị nên không vào lục lọi. H tiếp tục đi qua phòng khách đến gian buồng ngủ sát với cửa sau, tại gian phòng ngủ này, H quan sát thấy có 01 chiếc tủ đựng quần áo làm bằng nhôm, loại 03 cA. H đến gần chiếc tủ mở cửa tủ thì thấy 02 cA cửa tủ phía bên trái mở được, bên trong đựng toàn quần áo, còn cA cửa tủ ngoài cùng bên phải (hướng từ phòng ngủ của ông C đi sang) thì được khóa chặt. H đoán trong tủ có cất giấu tiền nên đã dùng tay trái tỳ vào thành tủ, tay phải luồn vào kẽ cA tủ bên phải, dùng sức kéo cong mép dưới của cA tủ ra phía ngoài tạo thành khe hở. Sau đó H tiếp tục dùng tay phải giữ cA cửa tủ đồng thời đưa tay trái qua khe hở vào bên trong tủ để lục lọi H sờ thấy 01 chiếc ba lô và 01 vật hình tròn. H dùng tay trái kéo vật hình tròn ra mép cửa tủ thì phát hiện đây là con lợn nhựa màu đỏ, dùng để tiết kiệm tiền nên đã lòi con lợn nhựa qua khe hở. H kiểm tra thì thấy bên trong con lợn nhựa có tiền (gần đầy) nên đã giấu con lợn vào bụng, bên dưới lớp áo đang mặc trên người và có ý định tẩu thoát ra ngoài theo hướng cửa Ch. Tuy nhiên lúc này H phát hiện thấy bà A đang đi từ cổng vào nhà, nên đã đi ra sân bếp, đi theo ngách giữa bếp và chuồng lợn nhà ông C ra sau vườn, trèo lên cây na, nhảy qua lưới B40 (ngăn giữa nhà ông C và nhà H) để về khu vực sân nhà H. Sau đó H đem theo con lợn nhựa đi ra khu vực vườn phía sau bếp, giấu con lợn tại một gốc

cây chèn rồi vào bếp lấy 01 con dao gọt hoa quả đi đến vị trí giấu con lợn, dùng dao rạch con lợn nhựa ra, H thấy có rất nhiều tờ tiền gồm nhiều mệnh giá khác nhau từ 10.000đ đến 500.000đ. H không đếm tổng có bao nhiêu tiền mà bỏ tất cả số tiền trên vào túi quần bên phải đang mặc, rồi dùng bật lửa đốt con lợn nhựa để xóa dấu vết. Sau khi đợi con lợn nhựa cháy hết, H cất con dao vào bếp rồi đi vào nhà, lúc này trong nhà vẫn có anh Chung và con anh Chung ở đó chơi nên H mượn xe mô tô của anh Chung đi đến nhà Đào Hoài N (cùng xóm cách nhà H khoảng 50 mét) để nhờ Nam giữ hộ số tiền trên. Do sợ Nam lấy bớt tiền nên H và Nam cùng ngồi đếm được tổng số tiền là 9.000.000đ gồm: 10 tờ tiền mệnh giá 500.000đ; khoảng 04-05 tờ tiền mệnh giá 200.000đ, còn lại là các tờ tiền mệnh giá 10.000đ, 20.000đ, 50.000đ; 100.000đ. H đưa cho Nam cầm hộ 8.600.000đ (H không nói cho Nam biết đây là tiền do H trộm cắp có được) H cầm 400.000đ đi mua ma túy của một người đàn ông tên là Bấy (H không biết tên, tuổi, địa chỉ) ở khu vực xã Hà Thượng, Hện Đ để sử dụng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày H quay lại nhà Nam, bảo Nam đưa cho 1.600.000đ để đi mua điện thoại. Nam hỏi xin H 400.000đ để trả nợ, H đồng ý. Sau đó H cầm 1.600.000đ đến quầy bán điện thoại của gia đình chị Lý Thị T mua 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Asanzo màu xanh dương với giá 1.500.000đ, còn lại 100.000đ H sử dụng để mua sim điện thoại, thẻ nạp điện thoại. Sáng ngày 10/4/2021, H đến nhà Nam lấy hết số tiền 6.600.000đ còn lại rồi đi đến khu vực xã Cổ Lũng, Hện Phú Lương để tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây, H gặp một người tên Hậu (không rõ lai lịch địa chỉ), là người quen của H, trước đó H vay của Hậu 3.000.000đ nên H đã lấy ra 3.000.000đ để trả nợ cho Hậu. Số tiền 3.600.000đ còn lại H đã tiêu sài cá nhân và mua ma túy của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ ở khu vực ngã ba Bờ Đậu, thuộc xã Cổ Lũng, Hện Phú Lương để sử dụng, chỉ còn lại 10.000đ. H đã tự giác giao nộp số tiền 10.000đ và chiếc điện thoại di động cho Cơ quan điều tra.

Sau khi phát hiện mất tài sản, ngày 08/4/2021, ông C đã làm đơn trình báo đến Công an xã P, Hện Đ tỉnh Thái Nguyên đề nghị giải quyết vụ việc theo quy định pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra, bà A, ông C khai: tài sản gia đình ông bà bị mất trộm là 01 con lợn nhựa bên trong có số tiền 10.610.000 đồng, đây là số tiền tiết kiệm của ba cháu ngoại bà A nhờ bà A quản lý. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của bị cáo, người làm chứng có cơ sở xác định số tiền H trộm cắp trong con lợn nhựa của gia đình ông C, bà A là 9.000.000 đồng.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 túi niêm phong ký hiệu NS4A 1860662 bên trong chứa một số sản phẩm cháy thu tại hiện trường; 01 phong bì thư niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Asanzo, vỏ màu xanh, Model: S3PLVS, điện thoại có ốp lưng bằng nhựa trong suốt (đã qua sử dụng); 410.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam (Nam nộp lại 400.000đ và 10.000đ thu giữ của H). Hiện số vật chứng trên đang được lưu trữ, bảo quản tại tài khoản và kho vật chứng của Chi cục thi hành án Hện Đ.

Về trách nhiệm dân sự: ông Trần Văn C (là đại diện theo ủy quyền của gia đình bà A) không có yêu cầu, đề nghị gì đối với H.

Tại bản cáo trạng số 61/CT-VKSĐT ngày 27/5/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân Hện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Trần Quang H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại cơ quan điều tra và trước phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi vi phạm pháp luật như bản cáo trạng đã nêu trên.

Người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, đề nghị xin lại tiền và điện thoại bị cáo đã mua bằng tiền trộm cắp và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra và không có yêu cầu gì thêm.

Kết thúc xét hỏi, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Đ trình bày luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Trần Quang H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 xử phạt H từ 15 tháng đến 18 tháng tù; Xử lý vật chứng và trách nhiệm nộp án phí của bị cáo.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội và xin giảm nhẹ mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Hện Đ và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Hện Đ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2.} Về căn cứ buộc tội: tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 08/4/2021 tại nhà ông Trần Văn C thuộc xóm N, xã P, tỉnh Thái Nguyên, lợi dụng sơ hở của người bị hại Trần Quang H đã lén lút chiếm đoạt của gia đình ông C, số tiền 9.000.000đ. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là khách quan thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Như vậy ý thức, hành vi của của Trần Quang H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Hện Đ đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

Nội dung điều luật quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

{3}. Xét tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo: Xét về tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Xét cần có mức án và buộc bị cáo cách ly xã hội để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

{4}. Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là *“Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”* và *“Người phạm tội thành khẩn khai báo”* quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, ông C xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 BLHS.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Văn C, đề nghị gì đối với H do vậy HĐXX không xem xét giải quyết vấn đề này.

{5}. Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì có cơ sở chấp nhận mức án hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa công khai.

{6}. Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ 01 phong bì thư niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Asanzo, vỏ màu xanh, Model: S3PLVS, điện thoại có ốp lưng bằng nhựa trong suốt (đã qua sử dụng); 410.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Xét đây là tiền và tài sản được mua bằng số tiền nhà ông C bị trộm cắp, người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nhưng đề nghị được trả lại số tài sản này, xét yêu cầu trên là Ch đáng, cần chấp nhận. Đồng thời cần buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất Ch là 6.990.000đ để nộp ngân sách nhà nước.

01 túi niêm phong ký hiệu NS4A 1860662 bên trong chứa một số sản phẩm cháy thu tại hiện trường, xét không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

{7}. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt Trần Quang H 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2021. Căn cứ Điều 329 BLTTHS, quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS, Điều 47 BLHS:

- Hoàn trả ông Trần Văn C 01 phong bì thư niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Asanzo, vỏ màu xanh, Model: S3PLVS, điện thoại có ốp lưng bằng nhựa trong suốt (đã qua sử dụng) và 410.000đ (bốn trăm mười ngàn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong ký hiệu NS4A 1860662.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 02/6/2021 giữa công an Hện Đ, tỉnh Thái Nguyên và chi cục THA dân sự Hện Đ, tỉnh Thái Nguyên).

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất Ch là 6.990.000đ (sáu triệu C trăm C mươi ngàn đồng chẵn).

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đ án phí HSST nộp ngân sách nhà nước.

Báo cho người có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Công an Hện Đ (3b);
- VKSND Hện Đ (1b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (1b)
- Chi cục THADS H. Đ (1b);
- THAHS (2b);
- Bị cáo (1b);
- Lưu hồ sơ (1b).

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN HỒNG MÂY

